

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-S1

Ngày 28 - 4 - 2021

“ Về việc: Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; ông Hoàng Duy Am.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 105, thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chị Th vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Văn R, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đào Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Đào Văn R đăng ký kết hôn ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, anh R không chịu làm việc, không chăm lo cho gia đình. Chị Th và anh R đã không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh R.

Chị Th và anh R có hai con chung là Đào Thị Thanh Th1, sinh ngày 21/6/2018 và Đào Nguyễn Khang Ng, sinh ngày 09/11/2019 hiện nay chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn – anh Đào Văn R* đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh R không đến Tòa án làm việc, hòa giải.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung, các đương sự có đăng ký kết hôn, đã không còn sống chung từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng là nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là chính đáng. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Th và anh R ly hôn; chị Th nuôi con chung là Đào Thị Thanh Th1, sinh ngày 21/6/2018 và Đào Nguyễn Khang Ng, sinh ngày 09/11/2019.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có người đại diện, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh R tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Kết quả xác minh chị Th đã không còn chung sống với anh R từ đầu năm 2019 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Con chung của chị Th, anh R là Đào Thị Thanh Th1 và Đào Nguyễn Khang Ng đều dưới 36 tháng tuổi đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn thường xuyên không có mặt ở địa phương, không cấp dưỡng và quan tâm chăm sóc con. Việc nguyên đơn nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi cho con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Đào Văn R.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh Th trực tiếp nuôi con Đào Thị Thanh Th1 sinh ngày 21/6/2018 và Đào Nguyễn Khang Ng sinh ngày 09/11/2019 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0014511 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M'Đrăk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Ea Yông, huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Hải